

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Về phối hợp quản lý, hoạt động và chế độ thông tin báo cáo
giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Ủy ban nhân dân
các huyện, thành phố về công tác trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi
và thú y, khuyến nông trên địa bàn tỉnh Hà Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **33** /2019/QĐ-UBND ngày **04** tháng **9** năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm về quản lý nhà nước, mối quan hệ trong phối hợp chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ, cung cấp dịch vụ công và chế độ thông tin báo cáo giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y (bao gồm cả thú y trên cạn và thú y thủy sản), khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hà Nam, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức chuyên ngành thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế), Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước, hoạt động sự nghiệp về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y, khuyến nông thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. “Các đơn vị, tổ chức ngành Nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh” trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT là: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trung tâm Khuyến nông tỉnh.

2. “Các đơn vị, tổ chức ngành Nông nghiệp và PTNT cấp huyện” là: Phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc Phòng Kinh tế), Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp.

3. “Hai bên” là: Một bên là Sở Nông nghiệp và PTNT, một bên là Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Chương II

NỘI DUNG, NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG THỨC TRONG QUẢN LÝ VÀ PHỐI HỢP CÔNG TÁC

Điều 4. Nội dung trong quản lý, phối hợp

1. Triển khai thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, các quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành có liên quan và các chủ trương, nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y, khuyến nông tại địa phương.

2. Tham mưu, xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y, khuyến nông thuộc ngành Nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế, xã hội chung của địa phương.

3. Triển khai phối hợp thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y, khuyến nông trên địa bàn cấp huyện.

4. Phối hợp phát hiện những vấn đề mới phát sinh, những bất cập trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y, khuyến nông để báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới cho phù hợp.

Điều 5. Nguyên tắc trong quản lý, phối hợp

1. Quy chế này không phát sinh mới về chức năng, nhiệm vụ của mỗi bên, mà chỉ cụ thể hóa, nhấn mạnh những nội dung cần phối hợp để tăng cường, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của mỗi bên đối với lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y, khuyến nông.

2. Đảm bảo tính kịp thời, thống nhất giữa quản lý ngành, lĩnh vực từ tỉnh tới cơ sở gắn với việc quản lý theo địa bàn lãnh thổ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo quy định của pháp luật.

3. Trình tự giải quyết công việc được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và PTNT và quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Phương thức phối hợp khi giải quyết công việc cụ thể

1. Khi giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y, khuyến nông thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện nhưng có liên quan trực tiếp tới thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và PTNT thì Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì hội nghị, mời lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT có liên quan tham dự, cùng thảo luận, thống nhất giải quyết. Trường hợp, các công việc giải quyết có liên quan trực tiếp đến trách

nhiệm, thuộc thẩm quyền của từng đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT trên địa bàn cấp huyện, thì Thủ trưởng của các tổ chức này báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện cùng thảo luận, thống nhất giải quyết. Nếu nội dung phối hợp giải quyết vượt thẩm quyền của hai bên, thì Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Phương thức chủ trì, phối hợp:

a) Phương thức chủ trì: Cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức họp có trách nhiệm mời các cơ quan, đơn vị có liên quan dự họp để thảo luận, giải quyết hoặc xin ý kiến cơ quan, đơn vị có liên quan bằng văn bản.

b) Trách nhiệm trong phối hợp: Cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan khi được mời họp phải có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến tại cuộc họp hoặc tham gia ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của bên tổ chức chủ trì.

Chương III **TRÁCH NHIỆM CỤ THỂ GIỮA CÁC BÊN**

Mục 1. TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Điều 7. Trách nhiệm trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y

1. Trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y (*bao gồm cả thú y trên cạn và thú y thủy sản*). Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch phòng chống dịch hại trên cây trồng, tiêm phòng vắc xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm hằng năm trên địa bàn tỉnh; kế hoạch tài chính hàng năm phục vụ phòng chống dịch hại trên cây trồng, phòng chống dịch cho vật nuôi và thủy sản. Tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền công bố dịch và hết dịch tại các địa phương trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y đã được phê duyệt; thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

3. Thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y.

4. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y từ các địa phương trong tỉnh; phối hợp với các sở, cơ quan liên quan đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh và các bộ, ngành ở Trung ương tháo gỡ khó khăn, bổ sung, điều chỉnh về cơ chế chính sách, những điểm không phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, tạo sự thống nhất, đồng bộ, kịp thời trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y của tỉnh. Hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức chuyên ngành cấp huyện thực hiện tốt dịch vụ công theo quy định.

5. Đôn đốc việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất các nội dung có liên quan đến lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y trên địa bàn các địa phương, địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo quy định của Quy chế này.

6. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT về kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y, trồng trọt và bảo vệ thực vật trên phạm vi toàn tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm trong lĩnh vực khuyến nông

1. Chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT chủ động phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT (*hoặc Phòng Kinh tế*), Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện thực hiện tốt nội dung chương trình phối hợp.

2. Định kỳ hằng năm, phối hợp với Ủy ban nhân dân các địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai các nội dung của hoạt động khuyến nông cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, lĩnh vực được phân công quản lý.

3. Hướng dẫn về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khuyến nông của địa phương.

4. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, dự án, mô hình nông nghiệp có hiệu quả để tổ chức nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

5. Thực hiện hợp tác quốc tế về khuyến nông theo quy định của pháp luật.

Mục 2. TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác chăn nuôi và thú y, trồng trọt và bảo vệ thực vật, khuyến nông trên địa bàn

1. Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án về chăn nuôi và thú y, trồng trọt và bảo vệ thực vật; kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hằng năm về khuyến nông thuộc địa bàn quản lý để triển khai thực hiện.

2. Quyết định giao nhiệm vụ cho Phòng Nông nghiệp và PTNT (*hoặc Phòng Kinh tế*) thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y, khuyến nông.

3. Thực hiện phổ biến, tuyên truyền chế độ chính sách và pháp luật có liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp tại địa phương. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về nông nghiệp trên địa bàn quản lý.

4. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện giám sát, kiểm tra, xác minh dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản; chỉ đạo phòng chống dịch, thực hiện công bố dịch, công bố hết dịch hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh công bố dịch, công bố hết dịch theo quy định và thẩm quyền phân công, phân cấp. Xây dựng cơ sở vùng an toàn dịch bệnh trên địa bàn; chỉ đạo phát triển chăn nuôi; quản lý, sử dụng đất nông nghiệp theo quy định.

5. Tổ chức huy động nhân lực, vật lực, phương tiện, bố trí kinh phí (*hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí*) phục vụ nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản; kinh phí phục vụ phòng, chống dịch hại trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản; kinh phí triển khai các mô hình, dự án khuyến nông theo kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hằng năm.

6. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các chương trình, kế hoạch, quy hoạch về trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y, khuyến nông được Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt trên địa bàn; thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo thẩm quyền về lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn khác theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định pháp luật.

7. Chỉ đạo các đơn vị, tổ chức có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT và đơn vị có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp. Phối hợp với thanh tra chuyên ngành cấp tỉnh tăng cường công tác thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm về lĩnh vực nông nghiệp tại địa phương.

8. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương IV **CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO**

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo đột xuất, định kỳ

1. Quy định về thông tin, phúc đáp thông tin

a) Hai bên thiết lập đường dây nóng và thông báo số điện thoại, fax, email để tiếp nhận các thông tin về thiên tai, dịch bệnh và những nội dung có liên quan đến việc thực hiện Quy chế phối hợp.

b) Ngay sau khi một trong hai bên có thông tin và tiếp nhận thông tin từ phía bên kia phải có trách nhiệm phúc đáp, trả lời bằng điện thoại, văn bản hoặc có kế hoạch phối hợp trực tiếp để cùng bàn bạc, thảo luận tháo gỡ những nội dung, vướng mắc được quy định tại Quy chế này.

2. Quy định về phối hợp trong báo cáo định kỳ, đột xuất

a) Chế độ báo cáo định kỳ: Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng và 1 năm, Phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc Phòng Kinh tế) chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện tổng hợp, gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT. Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm tổng hợp báo cáo, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết đối với những nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y, khuyến nông trên địa bàn tỉnh.

b) Chế độ báo cáo đột xuất: Khi phát hiện có thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm trên cây trồng, gia súc, gia cầm và thủy sản, các vấn đề phát sinh tại cơ sở có liên quan giữa ngành và địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và PTNT và cơ quan chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT để phối hợp tổ chức triển khai kịp thời các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn.

c) Chế độ hội họp, giao ban định kỳ: Định kỳ 6 tháng, 1 năm Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm tổ chức hội nghị đánh giá hiệu quả trong công tác phối hợp, bổ sung điều chỉnh quy chế phối hợp cho thuận lợi, đạt hiệu quả cao góp phần hoàn thành nhiệm vụ tỉnh giao.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và PTNT và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện đúng các nội dung tại Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các địa phương, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT để cùng thống nhất giải quyết, hoặc báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền và xem xét, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định của pháp luật, thực tiễn địa phương. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Đông